TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 170/2019/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Mỹ, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 407/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Võ Anh D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố S, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bà Tạ Thị Thu H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố S, phường G, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Tạ Thị Thu H và ông Võ Anh D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, bà H và ông Đ có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 12/9/2019, Thẩm phán tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, về các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tại phiên hòa giải, bà Tạ Thị Thu H và ông Võ Anh D giữ nguyên yêu cầu ly hôn, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Thu H và ông Võ Anh D thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà Tạ Thị Thu H và ông Võ Anh D thỏa thuận thống nhất giao 03 con chung là cháu Võ Ngọc Minh H1, sinh ngày 19/8/2017, cháu Võ Minh H2 và Võ Minh H3, sinh cùng ngày 17/4/2019 cho bà Tạ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Võ Anh D cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng) kể từ tháng 9/2019 cho đến khi mỗi con đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

[2.3] Về tài sản chung: Bà H và ông Đ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về các vấn đề khác: Không có.

[2.5] Về lệ phí: Bà Tạ Thị Thu H và ông Võ Anh D mỗi bên tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Thu H và ông Võ Anh D thuận tình ly hôn *(Giấy chứng nhận kết hôn số 129 do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ cấp ngày 28/7/2015 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực)*.

- Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Minh H1, sinh ngày 19/8/2017, cháu Võ Minh H2 và Võ Minh H3, sinh cùng ngày 17/4/2019 cho bà Tạ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Võ Anh D cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng) kể từ tháng 9/2019 cho đến khi mỗi con đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Tạ Thị Thu H và ông Võ Anh D phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001616 ngày 03 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà Tạ Thị Thu H và ông Võ Anh D đã nộp đủ lệ phí.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Xuân Thường

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX. Phú Mỹ;
- Nơi ĐKKH: UBND TT. L,
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ, VP.